

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 25/5/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Thủy Bon Jóc Ju; Ông Hồ Quang Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hường, Thư ký viên TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy dung, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS, ngày 24/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐXXST-DS, ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người được bà Hòa ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Tr – Có mặt

Địa chỉ: Số 06 Ngô Quyền, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Vũ Văn Th, bà Trần Thị L – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã Th, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 08/11/2022), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, đồng thời bà H là chủ đại lý phân bón, thu mua nông sản H & H nên bà Nguyễn Thị H có bán phân bón và cho vợ chồng ông Vũ Văn Th,

bà Trần Thị L vay tiền và nợ tiền tiền phân bón. Đến ngày 01/4/2021 giữa bà H và vợ chồng ông Th, bà L có chốt nợ với nhau thì ông Th, bà L có nợ của bà H tổng số tiền là 256.028.000 đồng, trong đó bao gồm cả tiền vay và tiền nợ mua phân bón. Ông Th, bà L thỏa thuận với bà H đến ngày 01/6/2021 sẽ thanh toán toàn bộ số nợ trên cho bà H. Hết thời hạn đã cam kết ông Th, bà L không thanh toán nợ cho bà H, bà H đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Th, bà L thanh toán nợ nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ của mình. Hiện nay ông Th, bà L đã đi khỏi địa phương. Bà H đã đề nghị Tòa án đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trong giấy nhận nợ ngày 01/4/2021 thể hiện lãi suất các bên thỏa thuận là 2%/1.000.000 đồng/tháng và thời hạn thanh toán nợ, trong đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 08/11/2022, bà H yêu cầu ông Th, bà L thanh toán số nợ tiền nợ phân bón và tiền vay là 256.028.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 1.66%/tháng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị L và thay đổi mức lãi suất, cụ thể: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn Th phải thanh toán số nợ tiền nợ phân bón và tiền vay là 256.028.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 01/4/2021 đến ngày 01/6/2021 với mức lãi suất là 1,66%/tháng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 0.83%/tháng kể từ ngày 02/6/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Th vắng mặt tại địa phương, Tòa án ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ -TA, ngày 08/02/2023 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Công văn số 42/CV – TA, ngày 08/02/2023 thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án thông báo cho ông Th được biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Vũ Văn Th phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số nợ tiền nợ phân bón và tiền vay là 256.028.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là trong hạn là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày 02/6/2021 và và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 0.83%/tháng kể từ ngày 02/6/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Đình chỉ yêu cầu xét xử đối với bà Trần Thị L.

Về chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Vũ Văn Th phải thanh toán số tiền nợ mua phân bón và tiền vay là 256.028.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận 1,66% từ ngày 01/4/2021 đến 01/6/2022 và tiền lãi kể từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tính từ ngày 02/6/2021 với lãi suất là 0,83%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ. Vì vậy đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản”. Ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Th, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị L và thay đổi mức lãi suất, cụ thể: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn Th phải thanh toán số nợ tiền nợ phân bón và tiền vay là 256.028.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất trong hạn từ ngày 01/4/2021 đến ngày 1/6/2021 là 1,66%/tháng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 0.83%/tháng kể từ ngày 02/6/2021 đến cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút, thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận.

[1.3] Tại Biên bản xác minh của Công an xã Tân Thành thể hiện, ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L. Tuy nhiên hiện nay ông Th không sinh sống và làm việc tại địa phương, ông không thay đổi nơi cư trú, không thông báo tạm vắng tại địa phương, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho nguyên đơn, vì vậy chính quyền địa phương cũng như nguyên đơn không xác định được nơi sinh sống và làm việc hiện nay của ông Th.

Ngày 08/02/2023, Tòa án đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-TA về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Công văn số 43/CV – TA, ngày 08/02/2023 thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nội dung bà H khởi kiện đối với ông Th. Trong Quyết định và Công văn thể hiện thời hạn giải quyết vụ án, tuy nhiên ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 NQ số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: “Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ “nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở” của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.”

Điều 6:

“2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;”

Từ các phân tích và dẫn chiếu quy định của pháp luật trên thì xác định được ông Th là người có nghĩa vụ đối với bà H, nhưng ông không thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung thỏa thuận của hai bên, ông không có mặt tại địa phương, không thông báo tạm vắng cho chính quyền địa phương, cũng không thông báo địa chỉ mới cho bà H được biết, vì vậy ông Th cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Th theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán tiền mua phân, tiền vay và lãi suất: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H với ông Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Việc nhận nợ thể hiện là bà H cung cấp bản gốc giấy nhận nợ viết bằng bút mực màu xanh đề ngày 01/4/2021, thể hiện nội dung ông Th nợ tiền mua phân và tiền vay với tổng số tiền 256.028.000, thỏa thuận thời hạn thanh toán vào ngày 01/6/2021, thỏa thuận lãi suất là 2%/1.000.000 đồng/tháng, trong giấy nhận nợ còn thể hiện chữ ký, chữ viết của ông Th.

Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”.

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến thời hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Trong giấy nhận nợ đề ngày 01/4/2021 thể hiện thời hạn thanh toán là ngày 01/6/2021. Tuy nhiên ông Vũ Văn Th đã vi phạm thỏa thuận của hai bên, vì vậy ngày 17/10/2022, bà H khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn T phải thanh toán số tiền vay và tiền nợ mua phân là 256.028.000 đồng. Yêu cầu này có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tiền lãi.

Giấy nhận nợ các ngày 01/4/2021 thể hiện lãi suất là 2%/1.000.000 đồng/tháng. Việc các bên thỏa thuận lãi suất như trên là trái quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền yêu cầu mức lãi suất trong hạn từ ngày 01/4/2021 đến ngày 1/6/2021 là 1,66%/tháng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 0.83%/tháng kể từ ngày 02/6/2021 đến cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”

Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

“Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”.

Khoản 3 Điều 440 quy định:

3. *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”.*

Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

2. “Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Như vậy việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Thoại phải thanh tiền lãi với mức lãi suất trong hạn là 1,66%/tháng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 0,83%/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Số tiền trong hạn tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày 01/6/2021 là: 256.028.000 đồng x 1,66%/tháng x 02 tháng = 8.502.000 đồng.

Số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 02/6/2021 đến ngày 25/5/2023 là: 256.028.000 đồng x 0,83%/tháng x 23 tháng 23 ngày = 50.503.400 đồng.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn có cơ sở, vì vậy cần buộc ông Vũ Văn Th phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 315.033.400 đồng, trong đó số tiền nợ mua phân và tiền vay là 256.028.000 đồng, tiền lãi là 59.005.400 đồng.

[3]. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: bà Nguyễn Thị H phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.525.000 đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ số tiền mà bà Nguyễn Thị H đã nộp tại phiếu thu của Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên ngày 08/02/2023 và phiếu thu ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

[4]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận vì vậy bị đơn phải nộp số tiền 15.751.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 8.366.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, theo biên lai số 0003422, ngày 08/11/2022.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; Điều 235; Điều 147; Điều 180, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Vũ Văn Th.

2. Buộc ông Vũ Văn Th phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 315.033.400 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 256.028.000 đồng, tiền lãi là 59.005.400

đồng. Ông Vũ Văn Th phải chịu lãi suất 0.83%/tháng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho bà H.

3. Đình chỉ yêu cầu xét xử đối với bà Trần Thị L.

4. Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Nguyễn Thị H phải chịu chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.525.000 đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ số tiền mà bà H đã nộp tại phiếu thu của Cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên ngày 08/02/2023 và phiếu thu ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

5. Về án phí: Buộc ông Vũ Văn Th phải chịu số tiền 15.751.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 8.366.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, theo biên lai số 0003424, ngày 08/11/2022.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tím